

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2023
V/v: “*Tranh chấp
Hôn nhân gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hán Hưởng
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Tú
2. Bà Đỗ Thị Thu Hường

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hà Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1997

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1998

Cùng địa chỉ: Khu X, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ

(*Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh B vắng mặt lần thứ hai không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 3 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Văn B tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 12/5/2021. Quá trình chung sống vợ chồng đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, đến đầu năm 2023, do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên sống ly thân từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh B đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh B để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: Chị và anh Nguyễn Văn B có 01 con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 01/3/2021. Ly hôn chị có quan điểm xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, quyền, nghĩa vụ về tài sản và công sức*: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã giao văn bản tố tụng hợp lệ cho bố đẻ của anh B là ông Nguyễn Văn Bi, ở cùng địa chỉ với anh B, ông Bi đã nhận và cam kết giao lại cho anh B, nhưng anh B không đến để giải quyết việc chị T xin ly hôn nên Hội đồng xét xử đưa ra xét xử vắng mặt anh B là thực hiện đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của Pháp luật. Bị đơn cố tình vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56; khoản 1, 3 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 01/3/2021. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T không yêu cầu nhưng anh B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị T không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo anh Nguyễn Văn B đến để giải quyết việc chị Đỗ Thị T xin ly hôn, văn bản tố tụng

được giao hợp lệ cho ông Nguyễn Văn Bi là bố đẻ anh Nguyễn Văn B và ở cùng địa chỉ anh B; ông Bi cam kết giao lại cho anh B, nhưng anh B cố tình vắng mặt, không đến Tòa án để giải quyết việc chị T xin ly hôn, nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh B là thực hiện đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị T xin được ly hôn anh Nguyễn Văn B thấy rằng:* Chị T và anh B được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 12/5/2021 là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2023 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Mặc dù Tòa án đã báo anh B nhiều lần để tổ chức hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh B cố tình vắng mặt, không tham gia hòa giải để giải quyết mâu thuẫn, để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh B đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T, cho chị Đỗ Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn B để ổn định cuộc sống.

[3]. *Về con chung:* Chị T và anh B có 01 con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 01/3/2021.

Xét nguyện vọng của chị T có quan điểm được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thùy L thấy rằng: Hiện nay cháu L dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ. Trong khi đó, hiện nay anh B lại đi làm ăn tự do, không ở địa phương. Do đó, để đảm bảo việc chăm sóc, giáo dục con chung; cần giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T không yêu cầu.

[4]. *Về tài sản chung, quyền, nghĩa vụ về tài sản và công sức:* Chị T không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Chị T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1, 3 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 01/3/2021 kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) lao động tự túc được. Anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu nhưng anh B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về án phí*: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008177 ngày 10/4/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị T, anh B vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hán Hưởng

